

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 29-3-2019

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lại Thị Thu Hà
2. Ông Nguyễn Xuân Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trọng Thắng – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Mai Trường Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 51/2019/TLST-HNGĐ ngày 25/02 về việc: “ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXX - ST ngày 20 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị T sinh năm: 1993

Địa chỉ: Thôn 6, xã T, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu H sinh năm: 1982

HKTT: Thôn R, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

(Chị T, anh H đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Hữu H xây dựng gia đình với nhau năm 2011, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đa Đồn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 22/12/2011. Quá trình chung sống hòa thuận hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H thường xuyên uống rượu khi say thì đánh đập chị. Đã nhiều lần chị khuyên anh H mong anh thay đổi để vợ chồng cùng

nhau lo cho con nhưng anh H không thay đổi. Hiện vợ chồng đã ly thân từ tháng 9/2013 cho đến nay, trong thời gian ly thân thì anh H cũng không thay đổi gì. Nay chị T xác định không còn tình cảm với anh H nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Về con chung chị T xác định trong quá trình chung sống có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo Ch, sinh ngày 07/4/2012. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung chị T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời nộp kèm theo đơn khởi kiện chị T đã nộp các chứng cứ gồm bản chính giấy chứng nhận kết hôn, bản sao giấy khai sinh của con chung, bản phô tô có sổ hộ khẩu, bản phô tô chứng minh nhân dân của chị T và anh H.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn anh Nguyễn Hữu H trình bày: Anh và chị T xây dựng gia đình với nhau năm 2011 trên cơ sở tình cảm tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đa Đồn, huyện Lâm Hà. Quá trình chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm nên vợ chồng đã tự sống ly thân được khoảng 06 năm. Nay chị T yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý. Về con chung anh H xác định trong quá trình chung sống có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo Ch, sinh ngày 07/4/2012. Khi ly hôn anh đồng ý giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung anh H xác định vợ chồng không có tài sản chung cũng như không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời anh H có đơn xin giải quyết ly hôn vắng mặt.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H vắng mặt và Tòa án đã tổng đạt hợp lệ kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cho anh H nhưng anh H không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị T, xử cho chị T được ly hôn với anh H. Về con chung đề nghị giao con là Nguyễn Thị Bảo Ch cho chị T có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị T và bị đơn anh Nguyễn Hữu H vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 cần xem xét xử vắng mặt chị T và anh H theo thủ tục chung là phù hợp.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh H xây dựng gia đình với nhau năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đa Đồn, huyện Lâm Hà. Quá trình chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn nên chị T làm đơn yêu cầu ly hôn. Tại phiên tòa, chị T và anh H vắng mặt nhưng trong đơn ly hôn và bản tự khai chị T xác định do anh H hay uống rượu và đánh đập chị nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã tự sống ly thân từ tháng 9/2013 cho đến nay. Còn trong lời khai của anh H xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T. Ngoài ra, theo kết quả xác minh tại địa phương thì nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị T và anh H là do anh chị lập gia đình với nhau khi còn quá trẻ, anh H không lo làm ăn dẫn đến kinh tế khó khăn nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2013, chị T chuyển về ở với bố mẹ tại huyện Bảo Lâm. Do mâu thuẫn kéo dài, cả hai vợ chồng lại không tìm được biện pháp để cải thiện nên đã tự sống ly thân không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Vì vậy, nếu cứ kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài không còn khả năng để cải thiện, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T, xử cho chị T và anh H được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3]. Về con chung: Chị T và anh H có một con chung là Nguyễn Thị Bảo Ch, sinh ngày 07/4/2012. Khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con và anh H cũng đồng ý giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Hơn nữa, cháu Ch vẫn sống với chị T từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao con là Nguyễn Thị Bảo Ch cho chị T có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn phù hợp.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 203; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lê Thị T, xử cho chị Lê Thị T và anh Nguyễn Hữu H được ly hôn.

2/ Về con chung: Giao con là Nguyễn Thị Bảo Ch, sinh ngày 07/4/2012 cho chị Lê Thị T có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Hữu H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3/ Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0000998 ngày 25/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, chị T đã nộp đủ án phí.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Ban tư pháp xã Đạ Đờn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Quỳnh

